

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự án: Mua sắm doanh cụ, dụng cụ cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở phục vụ công tác;
- Tên gói thầu: Mua sắm doanh cụ, dụng cụ cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở phục vụ công tác.
- Nguồn vốn: Kinh phí an ninh quốc phòng.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.
- Địa điểm: Công an tỉnh Đắk Lắk (Số 58 Nguyễn Tất Thành, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk)

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung

- Phân tuyên bố của nhà thầu về đáp ứng kỹ thuật phải đầy đủ (đối với từng hạng mục hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT, nhà thầu phải có đầy đủ nội dung tuyên bố đáp ứng đối với hàng hóa gồm: thông tin hãng sản xuất, model hàng hóa, xuất xứ, có tài liệu tham chiếu và chỉ rõ vị trí tham chiếu trên tài liệu tham chiếu (tại dòng nào, mục nào, trang nào, **kèm theo highlight (làm nổi bật)** phần nội dung đó trong catalog hoặc tài liệu kỹ thuật). **Ngoài ra, nhà thầu bắt buộc phải nộp kèm theo E-HSDT tệp tin (file) word hoặc excel tuyên bố đáp ứng kỹ thuật của nhà thầu với đầy đủ các nội dung theo yêu cầu để phục vụ cho công tác chấm thầu.**
- Hàng hóa do nhà thầu cung cấp phải cam kết đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật sau:
 - + Mới 100% chưa qua sử dụng, còn nguyên đai nguyên kiện, được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây.
 - + Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì nhà thầu phải cam kết cung cấp bản gốc hoặc bản sao chứng thực Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và bản gốc hoặc bản sao chứng thực Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa nhập khẩu đúng cấu hình, chủng loại và nguyên chiếc (C/Q) được cấp từ chính hãng (hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng

hóa có xuất xứ. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước thì phải cam kết cung cấp bản gốc hoặc bản sao chứng thực giấy chứng nhận chất lượng do nhà sản xuất xác nhận (hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) và đảm bảo đúng các tiêu chuẩn theo xác nhận của nhà sản xuất.

+ Có nhãn mác, ký mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng.

+ Hàng hoá phải được bảo quản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

+ Có đầy đủ tài liệu mô tả kỹ thuật đối với hàng hóa của gói thầu (Trừ phụ kiện và vật tư phụ). Tài liệu kỹ thuật, phải có đầy đủ tính pháp lý và được thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc tiếng Anh. **Chỉ chấp nhận và đánh giá trên file PDF do nhà thầu cung cấp, không chấp nhận các đường dẫn/link website do không phải tài liệu chính thống. Trường hợp nhà thầu tham chiếu thông số kỹ thuật của hàng hóa theo đường dẫn/link website thì nội dung này sẽ không được xem xét, đánh giá.**

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa

Nhà thầu phải chào thầu danh mục hàng hóa theo gói thầu đáp ứng các thông số kỹ thuật theo danh mục liệt kê dưới đây, trong trường hợp bất kỳ thông số kỹ thuật nào có chỉ dẫn liên quan đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc ký hiệu/quy định riêng khác kèm theo thì chỉ mang tính chất tham khảo, nhà thầu có thể chào thầu các loại hàng hóa có tính năng kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn.

Nhà thầu phải có bảng so sánh chứng minh tính đáp ứng của các thông số kỹ thuật giữa hàng hóa chào thầu và yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT đầy đủ các nội dung sau:

- (1) Thông số kỹ thuật hàng hóa theo E-HSMT

- (2) Thông số kỹ thuật hàng hóa theo E-HSDT (model, ký mã hiệu, hãng sản xuất). Yêu cầu nhà thầu phải chào thông số kỹ thuật rõ ràng, cụ thể, có thông tin tương ứng trong tài liệu kỹ thuật đính kèm. Trường hợp nhà thầu không chào thông số kỹ thuật đầy đủ hoặc thông số kỹ thuật chào không rõ ràng, cụ thể thì sẽ bị đánh giá không đạt.

- (3) Tham chiếu thông số kỹ thuật hàng hóa theo E-HSDT với hồ sơ, tài liệu kỹ thuật, catalogue của nhà sản xuất hoặc công bố chính hãng. Yêu cầu tham chiếu từng mục thông số kỹ thuật được thể hiện tại dòng nào, mục nào, trang nào, kèm theo highlight (làm nổi bật) phần nội dung đó trong catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật. Cụ thể bao gồm các nội dung như sau:

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu
1	Bàn ghế làm việc	Bộ bàn ghế làm việc * Bàn làm việc - Chất liệu: Gỗ công nghiệp MDF phủ melamin màu cánh gián, dày $\geq 17\text{mm}$.

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu
		- Mặt bàn hình chữ nhật. Dưới gầm bàn được chia ra làm 02 bên: Phía bên trái là khay bàn phím; bên phải gồm ngăn kéo bên trên và hộc tủ bên dưới để tài liệu có cánh và khóa kèm phụ kiện tay nắm, phía sau bàn có yếm bàn. - Cấu tạo chi tiết: + Mặt bàn: D1400x R700mm, chỉ cạnh bàn dán nẹp nhựa PVC đồng màu mặt bàn. + Ngăn kéo nằm phía dưới mặt bàn và phía bên phải theo vị trí người ngồi, kích thước ngăn kéo: R450 x S400 x C120mm, có tay nắm tròn bằng inox ØK 30mm. + Hộc tủ nằm phía bên phải theo vị trí người ngồi, kích thước: R450 x S600 x C500mm, có cánh mở, kích thước cánh hộc tủ: R450xC500mm, có khóa , núm tay nắm tròn bằng inox ØK 30mm. + Khay bàn phím nằm phía dưới mặt bàn và phía bên trái vị trí người ngồi, có ray kéo ra thu vào, kích thước: R815 x S400mm. + Yếm bàn nằm sau mặt bàn, kích thước: D815 x C400mm. + Chân bàn gồm 2 phần chính: Chân bên trái theo vị trí người ngồi là 1 tấm gỗ phẳng, dạng vách thẳng đặt vuông góc với mặt bàn, kích thước: D600 x C732mm; Chân bên phải theo vị trí người ngồi, đối xứng với chân bên trái là 1 tấm gỗ phẳng, dạng vách thẳng đặt vuông góc với mặt bàn, gắn liền với ngăn kéo và hộc tủ, kích thước: D600 x C732mm + Kích thước tổng thể: D1400 x R700 x C750mm. * Ghế làm việc - Chất liệu: Gỗ tự nhiên, sơn phủ PU màu cánh gián - Cấu tạo chi tiết: + Lưng ghế gồm 3 nan ở giữa (kích thước nan: C580 x R20 x S20mm), khung viền trên cong nhẹ, giữa đánh lõm uốn cong mềm mại. + Chân ghế: gồm 4 chân tĩnh chắc chắn. Kích thước: 2 chân sau dạng vuông, kích thước 45x45mm và 2 chân trước dạng vuông, kích thước 35x35mm. + Mặt ghế: Là tấm gỗ phẳng dày ≥ 18mm. Kích thước: R420mm x S400mm; 4 thanh giằng trên đỡ mặt ghế (kích thước thanh giằng: 310x40x20 mm). Chiều cao từ mặt ghế đến mặt đất là: 450mm. Chiều cao từ mặt ghế đến đỉnh tựa ghế là: 600mm. + Thanh giằng dưới: gồm 3 thanh liên kết 4 chân ghế lại với nhau (vị trí thanh giằng dưới: hai bên và phía trước ghế, cách mặt ghế 150 mm; kích thước thanh giằng: 310x20x20mm).

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu
		+ Kích thước tổng thể: R420x S500x C1050mm.
2	Tủ đựng tài liệu, đựng công cụ hỗ trợ và phục vụ công việc	Tủ đựng tài liệu, đựng công cụ hỗ trợ và phục vụ công việc - Khối lượng: 106 ± 3 kg - Kích thước: + Chiều cao tổng thể: 1.920 ± 5 mm + Thân tủ: 1840 ± 3 mm + Chân tủ: 80 ± 2 mm + Chiều rộng: 1000 ± 3 mm + Chiều sâu: 470 ± 3 mm - Khe hở cánh tủ: + Khe hở phía bản lề tủ: $1,5 \div 2$ mm + Khe hở còn lại: $1 \div 1,5$ mm - Khoảng cách giữa các mối hàn: $50 \div 100$mm - Vật liệu làm tủ: Thép CT3 - Thân tủ, 02 cánh tủ, nóc tủ, đáy tủ, vách ngăn tủ, sàn ngăn tủ: Thép CT3 dày 1,2mm. - Chân tủ (có thanh giằng chéo): Thép CT3 dày 2mm, chân tủ lắp 04 bánh xe nhựa chịu lực; kèm theo 02 chân tăng, giảm cố định. - Ngăn tủ (theo thứ tự từ trên xuống dưới): + Ngăn thứ nhất bên trái: Kích thước (C400 x R495 x S435) ± 2 mm + Ngăn thứ hai bên trái: Kích thước (C980 x R495 x S435) ± 2 mm (có thanh treo quần áo: bắt dọc tủ, được làm bằng thép ống inox 304, dày 1.2mm, kích thước (400$\pm$3 x Ø20$\pm$1)mm; 12 móc treo làm bằng thép đặc, kích thước Ø4, được hàn cố định hai bên hồi tủ). + Ngăn thứ nhất bên phải: Kích thước (C400 x R495 x S435) ± 2 mm + Ngăn thứ hai bên phải: Kích thước (C240 x R495 x S435) ± 2 mm + Ngăn thứ ba bên phải: Kích thước (C400 x R495 x S435) ± 2 mm + Ngăn thứ tư bên phải: Kích thước (C300 x R495 x S435) ± 2 mm + Ngăn dưới: Kích thước (C300 x R995 x S435) ± 2 mm - Cánh tủ: 2 Cánh mở, Kích thước (C1717 x R457 x S27) ± 3mm (kích thước 1 cánh), mỗi cánh gắn 1 khoá tủ riêng. - Tay nắm tủ: Tay nắm đúc, đặt ở mặt ngoài cánh tủ, được lắp âm so với mặt tủ. Được làm bằng nhôm; kích thước (C152 x

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu
		R47 x S15) ± 1 mm - Bản lề: Bản lề cối thiết kế lắp chìm bên trong cánh tủ. Được làm bằng thép CT3; kích thước (C70 x R50 x S32,5) ± 1 mm. - Chân tủ: Được làm bằng thép CT3 độ dày 2mm, gia công chấn gấp góc vuông chữ L, kích thước 1 bề mặt góc (R120 x R100 x C80) ± 2 mm x 2 - Lực phá hủy kéo rách mối hàn bản lề tủ: ≥ 1500 N - Lực phá hủy tay nắm tủ: ≥ 1800 N - Lực phá hủy cánh tủ: ≥ 2400 N - Lực phá hủy ổ khóa: ≥ 2000 N - Lực làm biến dạng sàn ngăn tủ: ≥ 500 N - Khóa tủ: 02 khóa Việt Tiệp KT97 hoặc tương đương - Sơn bề mặt: Sơn phun tĩnh điện: + Thân tủ, nóc tủ, đáy tủ, vách ngăn tủ, sàn ngăn tủ, chân tủ: Màu ghi sẫm + Cánh tủ: Màu ghi sáng.

- Nhà thầu phải đảm bảo giá dự thầu đã đầy đủ các loại thuế theo luật định, bao gồm: Giá hàng hóa, chi phí bốc xếp, vận chuyển, bảo hiểm, bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và các chi phí khác để thực hiện gói thầu...

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Yêu cầu về bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật

- Thời gian bảo hành: Các hàng hóa trong phạm vi cung cấp được bảo hành miễn phí trong thời hạn tối thiểu 12 tháng nhưng không ít hơn tiêu chuẩn của nhà sản xuất kể từ ngày hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu tổng thể.

- Bảo hành: Nhà thầu cam kết có phiếu bảo hành kèm theo, trong đó nêu thời gian và trách nhiệm bảo hành của nhà thầu.

- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành: chủ đầu tư thông báo cho nhà thầu về các hư hỏng, khuyết tật phát sinh; thời hạn nhà thầu phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, khuyết tật sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư trong vòng 8 giờ; chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật và nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục.

- Cam kết Hỗ trợ kỹ thuật 24 giờ/7 ngày.

- Nhà thầu có phương án xử lý, hỗ trợ Chủ đầu tư trong trường hợp hàng hóa của gói thầu bị hư hỏng, đảm bảo hàng hóa của chủ đầu tư được vận hành liên tục.

- Trong quá trình sử dụng, nhà thầu phải có biện pháp bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật theo đúng cam kết.

- Trường hợp hết thời hạn miễn phí bảo hành, bảo dưỡng hàng hóa, nhà thầu phải đảm bảo cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng khi chủ đầu tư có yêu cầu.

- Sau khi hết thời hạn bảo hành: Chi phí bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành, khai thác hàng hóa sẽ được thực hiện bằng thương lượng và ký kết hợp đồng dịch vụ bảo trì bảo dưỡng với một bên thứ ba có chức năng để thực hiện việc này.

- Có giấy chứng nhận Hệ thống quản lý ISO 9001 còn hiệu lực.

- Có giấy kiểm định vật liệu sản xuất đối với hàng hóa.

1.3.2. Yêu cầu về bảo quản, vận chuyển

- Hàng hóa phải được bảo quản, vận chuyển theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất trong toàn bộ quá trình vận chuyển, bảo quản... cho đến khi hoàn thành việc bàn giao và nghiệm thu hàng hóa.

Mục 2. Bản vẽ: Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

2. Kiểm tra đảm bảo số lượng, phạm vi của các hàng hóa đúng theo yêu cầu trong Hợp đồng.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu Chủ đầu tư nhận thấy hàng hóa không đảm bảo về chất lượng, không đáp ứng đúng thông số kỹ thuật so với yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền từ chối nghiệm thu.

4. Nhà thầu phải có thông báo đến Chủ đầu tư trước tối thiểu 02 ngày làm việc để tổ chức nghiệm thu.

5. Toàn bộ các thử nghiệm phải tiến hành với sự có mặt của Chủ đầu tư.